

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2017/ HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 9 năm 2017

V/v: Xin Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Phóng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phương Văn Tư;

2. Bà Ngô Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Công Thị Xuân -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 48/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017. Về việc xin ly hôn theo Quyết định đ-a vụ án ra xét xử số: 17/2017/QĐXX- ST ngày 14 tháng 9 năm 2017 giữa các đ-ơng sự:

1. Nguyên đơn: Đinh Văn K, Sinh năm: 1980.

Trú tại: xóm P - xã N - huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

2. Bị đơn: Hoàng Thị T, Sinh năm: 1987.

Trú tại: xóm K - xã N - huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đinh Văn K trình bày: Tôi kết hôn với chị T vào ngày 15 tháng 12 năm 2006 việc kết hôn của tôi do hai bên gia đình sắp đặt và tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Không đăng ký kết hôn. Cưới xong tình cảm vợ chồng bình thường đã có thời gian sống chung và có một con chung đặt tên là Đinh Thị Hồng D sinh ngày 31/12/2007. Hiện nay con ở với tôi.

Nguyên nhân lý do tôi làm đơn xin ly hôn: sống chung với nhau được hai năm thì tôi vi phạm pháp luật và bị kết án 12 năm tù giam tôi đi thụ hình được 8 năm 4 tháng tôi được trả tự do quay về nhà thì chị T bảo không có tình cảm với tôi nữa nên tôi chấp nhận giải thoát cho chị và tôi làm đơn xin ly hôn.

Chính thức cắt đứt quan hệ vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2008 đến nay.

Tài sản hồi môn ngày cưới gồm có chăn màn và một số đồ dùng sinh hoạt hàng ngày khác hiện nay tôi đang quản lý sử dụng.

Tài sản chung có 1 ngôi nhà cấp 4 gắn liền đất xây bằng gạch vồ lợp bằng tôn hiện nay tôi đang quản lý sử dụng, tài sản riêng không có.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị T; Về con tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung ngôi nhà cấp 4 để lại cho con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Yêu cầu của bị đơn chị Hoàng Thị T trình bày: Xác nhận về thời gian kết hôn, việc kết hôn, tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn, tài sản và con chung đúng như anh K đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng có tình cảm, có thời gian sống chung và đã có một con chung đặt tên là Đinh Thị Hồng D sinh ngày 31/12/2007. Hiện nay con ở với anh K.

Nguyên nhân lý do anh K làm đơn xin ly hôn tôi là: sống chung với nhau được hai năm thì anh K vi phạm pháp luật và bị kết án 12 năm tù giam. Anh K đi thụ hình được 8 năm 4 tháng được trả tự do quay về nhà thì anh K xin ly hôn tôi.

Tài sản hồi môn ngày cưới gồm có chăn màn và một số đồ dùng sinh hoạt hàng ngày khác hiện anh K đang quản lý sử dụng.

Tài sản chung có 1 ngôi nhà cấp 4 gắn liền đất và một đám ruộng ở cạnh nhà gọi là đám (Nà Chằng) diện tích 80m² hiện nay anh K đang quản lý, tài sản riêng không có.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ vợ chồng anh K xin ly hôn tôi, tôi nhất trí ly hôn. Về con chung Đinh Thị Hồng D sinh ngày 31/12/2007 để cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản chung ngôi nhà cấp 4 gắn liền đất và một đám ruộng ở cạnh nhà để cho con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn anh K cung cấp cho Tòa án: Giấy khai sinh của con. Ngoài ra không có giấy tờ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

[1] Anh K và chị T kết hôn vào ngày 15/12/2006 việc kết hôn trên cơ sở do hai bên gia đình sắp đặt, không có giấy chứng nhận kết hôn. C-ới xong tình cảm vợ chồng bình thường, đã có thời gian sống chung và đã có với nhau một con chung đặt tên là Đinh Thị Hồng D sinh ngày 31/12/2007, hiện nay đang ở với anh K.

Nguyên nhân, lý do ly hôn theo nguyên đơn anh K trình bày do vi phạm pháp luật và bị kết án 12 năm tù giam anh K đi thụ hình đ-ợc 8 năm 4 tháng được trả tự do quay về nhà thì chị T bảo không có tình cảm với anh K nữa, anh K chấp nhận giải thoát cho chị nên anh K làm đơn xin ly hôn.

Chính thức cắt đứt quan hệ vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2008 đến nay.

[2] Tại phiên toà hôm nay hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng không còn bởi vì anh K và chị T không được tìm hiểu nhau mà do bố mẹ sắp đặt. Sau đó hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, nhưng không đi đăng ký kết hôn là trái với qui định của pháp luật. Do đó, pháp luật không công nhận anh, chị là vợ chồng. Cụ thể là trái với khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 9 luật hôn nhân gia đình quy định *"Việc kết hôn phải đ-ợc đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện,*

Việc kết hôn không được đăng ký theo qui định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý" và khoản 1 Điều 14 qui định "Nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo qui định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng". Như vậy, cuộc hôn nhân giữa anh K và chị T là hoàn toàn trái với các qui định của pháp luật. Anh K làm đơn để chấm dứt quan hệ vợ chồng với chị T là có căn cứ và đúng với các qui định của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] **Về con chung:** anh Đinh Văn K và chị Hoàng Thị T nhất trí vì con đã lớn nên theo nguyện vọng của cháu Đinh Thị Hồng D sinh ngày 31/12/2007 cháu muốn ở với Bố (anh Đinh Văn K).

[4] **Về tài sản chung:** xác nhận sự thỏa thuận giữa hai bên đương sự tại biên bản hòa giải ngày 15 tháng 9 năm 2017 anh Đinh Văn K và chị Hoàng Thị T nhất trí thỏa thuận giao ngôi nhà cấp 4 gắn liền đất và một đám ruộng ở cạnh nhà gọi là đám Nà Chằng diện tích 80m² cho cháu Đinh Thị Hồng D sinh ngày 31/12/2007 trú tại xóm P, xã N, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

□p dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 và điểm a khoản 2 Điều 62, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

□p dụng Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ vợ chồng: Nay xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Đinh Văn K và chị Hoàng Thị T.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Hồng D sinh ngày 31/12/2007 cho anh Đinh Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và anh K không yêu cầu chị Hoàng Thị T cấp dưỡng nuôi con. Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3.Tài sản chung: xác nhận sự thỏa thuận giữa hai bên đương sự tại biên bản hòa giải ngày 15 tháng 9 năm 2017 anh Đinh Văn K và chị Hoàng Thị T nhất trí thỏa thuận giao ngôi nhà cấp 4 gắn liền đất và một đám ruộng ở cạnh nhà gọi là

đám (Nhà Chắng) diện tích 80m² tại xóm P, xã N cho cháu Đinh Thị Hồng D sinh ngày 31/12/2007 trú tại xóm P, xã N, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Thời gian cháu đang ở tuổi vị thành niên giao cho anh K (Bố đẻ) quản lý. Khi cháu D đủ 18 tuổi trở lên có toàn quyền quản lý sử dụng số tài sản nói trên.

4. Về án phí: Anh Đinh Văn K phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm dân sự để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận anh K đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh theo biên lai số AB/2012/ 00917ngày 01/ 9/2017.

5. Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND TK;
- THADS . TK;
- UBND xã N;
- Hai bên đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán

(Đã ký)

Nông Văn Phóng